

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 16-01-2023

Về tranh chấp: Ly hôn, con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Kim Thành

Bà Trịnh Thị Lan

- **Thư ký phiên toà:** Bà Đinh Thị Thanh Hương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Ích Sáng - Kiểm sát viên.

Vào ngày 16 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 479/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị M, sinh năm 1994; số căn cước công dân: 037194000674; nơi đăng ký thường trú: Số 15/81 đường T, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 15/81 đường T, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1989; số căn cước công dân: 001089019013; nơi đăng ký thường trú: Số 15/81 đường T, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 15/81 đường T, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện nộp ngày 22-11-2022, bản tự khai ngày 09-12-2022 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Bùi Thị M trình bày:

Chị và anh Nguyễn Tiến D tổ chức lễ cưới trên cơ sở tự nguyện vào đầu năm 2015, có thời gian tìm hiểu nhau trước khoảng 01 năm. Hai bên có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội vào ngày 10-02-2015.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do anh Nguyễn Tiến D không chịu làm ăn, không quan tâm tới cuộc sống gia đình, thường xuyên sử dụng rượu bia. Ngoài ra thì anh Nguyễn Tiến D còn nhiều lần đánh chửi chị. Do mâu thuẫn căng thẳng, tháng 4/2022 chị đã làm đơn xin ly hôn. Nhưng sáu đó được gia đình thuyết phục, hòa giải nên chị đã rút đơn ly hôn. Tuy nhiên sau đó anh Nguyễn Tiến D vẫn không thay đổi, sửa chữa nên tình trạng vợ chồng vẫn luôn căng thẳng. Hiện tại, chị Bùi Thị M xác định mâu thuẫn giữa chị và anh Nguyễn Tiến D không còn khả năng khắc phục và đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Nguyễn Tiến D.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Tiến D có 01 con chung là con gái, tên là Nguyễn Hải Y, sinh ngày 10-6-2015. Nếu ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh Nguyễn Tiến D phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị Bùi Thị M trình bày không có gì và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại biên bản lấy lời khai ngày 29-12-2022, bị đơn là anh Nguyễn Tiến D trình bày:

Anh và chị Bùi Thị M tổ chức lễ cưới trên cơ sở tự nguyện vào đầu năm 2015. Hai bên có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội vào ngày 10-02-2015.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường, không có mâu thuẫn gì lớn. Từ khoảng năm 2019 thì chị Bùi Thị M thay đổi tính cách, không quan tâm đến gia đình. Hiện tại, anh Nguyễn Tiến D xác định mâu thuẫn giữa hai bên đã trầm trọng, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống và đồng ý ly hôn với chị Bùi Thị M.

Về con chung: Anh và chị Bùi Thị M có 01 con chung là con gái, tên là Nguyễn Hải Y, sinh ngày 10-6-2015. Nếu ly hôn, anh đồng ý để chị Bùi Thị M

tiếp tục nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng anh sẽ tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Anh Nguyễn Tiến D trình bày không có gì và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa có quan điểm:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã được bảo đảm thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Giai đoạn chuẩn bị xét xử và phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Xử lý hôn giữa chị Bùi Thị M và anh Nguyễn Tiến D.

- Con chung: Giao cho chị Bùi Thị M trực tiếp nuôi con Nguyễn Hải Yến, sinh ngày 10-6-2015.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Bùi Thị M không yêu cầu anh Nguyễn Tiến D cấp dưỡng nuôi con.

Chị Bùi Thị M và anh Nguyễn Tiến D vẫn có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với con chung.

- Buộc chị Bùi Thị M phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. Về tranh chấp được giải quyết trong vụ án:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Bùi Thị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Nguyễn Tiến D, yêu cầu giải quyết về việc nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng. Bị đơn là anh Nguyễn Tiến D

không có yêu cầu phản tố. Do vậy quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là ly hôn, tranh chấp nuôi con.

1.2. Về sự có mặt của các đương sự trong vụ án:

Nguyên đơn là chị Bùi Thị M và bị đơn là anh Nguyễn Tiến D đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp trong vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Bùi Thị M và anh Nguyễn Tiến D có thời gian tìm hiểu nhau trước, sau đó đã tổ chức lễ cưới trên cơ sở tự nguyện vào đầu năm 2015. Hai bên có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội vào ngày 10-02-2015. Như vậy hôn nhân giữa chị Bùi Thị M và anh Nguyễn Tiến D là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chị Bùi Thị M và anh Nguyễn Tiến D chung sống hòa thuận đến khoảng năm 2019 thì bắt đầu có mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do anh Nguyễn Tiến D thường xuyên sử dụng rượu bia, đồng thời cả hai bên đều không quan tâm đến cuộc sống gia đình. Do mâu thuẫn nên giữa vợ chồng đã nhiều lần xảy ra đánh chửi nhau, mặc dù đã được gia đình hòa giải nhưng hai bên vẫn không khắc phục được mâu thuẫn. Hiện tại, cả chị Bùi Thị M và anh Nguyễn Tiến D đều yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn, Hội đồng xét xử thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa chị Bùi Thị M và anh Nguyễn Tiến D ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để xử lý hôn giữa chị Bùi Thị M và anh Nguyễn Tiến D.

2.2. Về con chung:

Chị Bùi Thị M và anh Nguyễn Tiến D có 01 con chung là con gái, tên là Nguyễn Hải Y, sinh ngày 10-6-2015. Xét thấy quan điểm về việc nuôi con sau khi ly hôn của chị Bùi Thị M và anh Nguyễn Tiến D đều thống nhất, phù hợp với thực tế, vì vậy Hội đồng xét xử sẽ giao cho chị Bùi Thị M trực tiếp nuôi con Nguyễn Hải Y sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy việc chị Bùi Thị M không yêu cầu anh Nguyễn Tiến D phải cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Hải Y là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử sẽ chấp nhận.

2.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng:

Chị Bùi Thị M và anh Nguyễn Tiến D đều không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV thì án phí trong vụ án sẽ được quyết định như sau:

Chị Bùi Thị M là nguyên đơn trong vụ án nên phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị Bùi Thị M đã nộp khi khởi kiện sẽ được đối trừ vào án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

1. Xử lý hôn giữa chị Bùi Thị M và anh Nguyễn Tiến D.

2. Con chung:

Giao cho chị Bùi Thị M trực tiếp nuôi con Nguyễn Hải Y, giới tính: Nữ, sinh ngày 10 tháng 6 năm 2015.

Anh Nguyễn Tiến D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Bùi Thị M và anh Nguyễn Tiến D vẫn có đầy đủ quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên theo quy định của pháp luật. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí:

Chị Bùi Thị M phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà chị Bùi Thị M đã nộp tại biên lai số 0005675 ngày 22-11-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định. Chị Bùi Thị M đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Chị Bùi Thị M và anh Nguyễn Tiến D có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND phường Quỳnh Lôi, Q. Hai Bà Trưng
(ĐKKH số 10, quyền 01/2015 ngày 10-02-2015);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Minh Tuấn